

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2018.

*“V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Quang Định.

2. Ông Nguyễn Tiến Tập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 2, khu N, phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị T và anh Đặng Văn Th tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, TP U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống tại khu N, phường N, thành phố U một thời gian ngắn thì hai người ra ở riêng, chị T về nhà ngoại tại Thôn 7, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, còn anh Th vẫn ở thành phố U.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến khi chị T mang thai được 02 tháng thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên hay cãi nhau, không còn sự quan tâm đến nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Th.

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Minh Tr, sinh ngày 14/5/2017, khi ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án anh Đặng Văn Th trình bày:

Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị T trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì, mặc dù sau khi kết hôn vợ chồng không sống chung cùng nhà với nhau, vì chị T còn có con riêng nên cần phải chăm sóc. Hơn nữa, con chung của vợ chồng còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Vì vậy anh Th không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Có 01 con chung Đặng Minh Tr, sinh ngày 14/5/2017, anh Th không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về nuôi dưỡng con chung.

-Về tài sản chung và khoản nợ chung: không có.

Nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/5/2018, anh Th thay đổi quan điểm, đồng ý ly hôn với chị T và đồng ý giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Đặng Văn Th không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào đơn đề nghị của anh Th. Xét thấy việc ly hôn giữa chị T và anh Th là tự nguyện, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị T và anh Đặng Văn Th kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, TP U, Quảng Ninh. Trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào lời trình bày của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th không đồng ý ly hôn với lý do con nhỏ cần sự chăm sóc cả bố và mẹ, nhưng bản thân chị T và anh Th không chung sống với nhau, chị T nuôi con nhỏ sống cùng với mẹ đẻ chị T từ khi chị T sinh con, anh Th ở tại nhà riêng của anh Th, hai bên không thường xuyên qua lại quan tâm đến nhau, nếu có gặp nhau chỉ gây ra cãi vã, gây áp lực cho nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị T, anh Th là không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Th.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng chị T anh Th có 01 con chung là Đặng Minh Tr, sinh ngày 14/5/2017, chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử giao cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản và khoản nợ chung*: Chị T và anh Th không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[2.5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị T đối với anh Đặng Văn Th.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Đặng Văn Th.
2. Về con chung: Giao Chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Minh Tr, sinh ngày 14/5/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000205 ngày 08/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS t/p Uông Bí;
- UBND phường Nam Khê, TP Uông Bí;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng